

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HSST

Ngày: 24/02/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hứa Đình Hiền

2. Ông Ma Ngọc Vũ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/HSST ngày 30/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Đức H), sinh ngày 24 tháng 01 năm 1963 tại **tỉnh N**; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh 1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Đinh Thị Đ; có vợ Dương Thị Ph (đã ly hôn) và 03 con (con lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1991); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự số 16 ngày 28/6/1997 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh B1 đã xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2021 đến nay. Có mặt.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Th, sinh năm 1967. Trú tại: Tổ 9A, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 20/5/2021, tại tổ 11C, phường Đ, thành phố B, Tổ công tác thuộc Công an thành phố B bắt quả tang đối với Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả kiểm tra đã phát hiện và tạm giữ: 01 (một) gói được gói bằng túi nilon màu trắng xanh, bên trong có 02 (hai) gói đều được gói bằng túi nilon màu trắng, buộc dây cao su màu vàng, bên trong đều

chứa chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột tại túi quần đằng trước bên trái Nguyễn Văn H đang mặc (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng biển kiểm soát 97B1 – 531.xx đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2690 màu đen trắng, đã qua sử dụng bên trong có chứa 01 (một) sim điện thoại di động mạng Viettel. Ngoài ra, Nguyễn Văn H còn tự khai nhận đã cất giấu 01 (một) ma túy loại Heroine tại phòng ngủ của bà Nguyễn Thị Mỹ Th (là người sống chung như vợ chồng với H) sinh năm 1967, trú tại tổ 9A, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bà Nguyễn Thị Mỹ Th tại tổ 9A, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1. Kết quả khám xét đã thu giữ 01 (một) gói nilon màu trắng được buộc bằng dây cao su màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng trong túi áo màu ghi đằng trước bên phải được treo trong phòng ngủ của bà Th (niêm phong trong phong bì ký hiệu T1). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H tại tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy.

Nguyễn Văn H khai nhận: Số chất bột màu trắng trong các gói nilon cơ quan công an đã thu giữ tại túi quần đằng trước bên trái Nguyễn Văn H đang mặc và tại túi áo màu ghi treo trong phòng ngủ tại nhà của bà Nguyễn Thị Mỹ Th là ma túy, loại Heroine của H tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn H khai: Khoảng 18 giờ ngày 20/5/2021, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 531.xx đi từ nhà bà Nguyễn Thị Mỹ Th tại tổ 9A, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1 đi đến khu vực bến xe khách tỉnh B1 thuộc phường Đ, thành phố B thì gặp một người đàn ông không quen biết, qua nói chuyện H biết người đàn ông này có ma túy bán nên đã hỏi mua 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) ma túy loại Heroine thì người đàn ông nhất trí bán và đưa cho H 03 gói ma túy. Sau khi mua bán xong, H điều khiển xe đi về nhà bà Th rồi lấy một gói ma túy ra sử dụng một phần, phần còn lại H cất giấu tại túi áo màu ghi treo trong phòng ngủ của bà Th để sử dụng sau, còn hai gói ma túy H cất giấu trong túi quần đằng trước đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 531.xx đi tìm nơi cất giấu, khi đi đến khu vực tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1 thì bị tổ công tác Công an thành phố B bắt quả tang và thu giữ số ma túy cùng một số đồ vật, tài sản khác. Quá trình đi mua ma túy, cất giấu ma túy H không bàn bạc, trao đổi gì với ai.

Tiến hành cân riêng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng là 7,00g (Bảy phẩy không không gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ số chất bột màu trắng trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi trung cầu giám định.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng là 0,28g (Không phẩy hai tám gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ số chất bột màu trắng nêu trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi trung cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 99/KTHS-MT ngày 25/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B1 kết luận:

“- Mẫu chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 7,00g (bảy phẩy không không gam).

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,28g (không phẩy hai tám gam)”.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy loại Heroine Nguyễn Văn H tàng trữ là 7,28g (bảy phẩy hai tám gam).

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSTP ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B1 đã truy tố đối với Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Đức H) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

....

g) Heroine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Đức H) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự : Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 20/5/2021.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T99; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 2690 màu đen trắng đã qua sử dụng, số seri: 352010040872114, bên trong điện thoại có sim số thuê bao 09892375xx. Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu trắng, biển kiểm soát: 97B1 – 531xx, chiếc xe đã qua sử dụng; Số máy: JF58E0374146 và số khung: 5807EY488358 cùng một chìa khóa xe kèm theo 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 01452x mang tên chủ xe Nguyễn

Văn H, địa chỉ: Tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1, biển số đăng ký: 97B1 – 531xx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B cấp ngày 16/02/2016.

* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 20/5/2021, tại tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tổ công tác Công an thành phố B bắt quả tang đối với Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 7,00g (Bảy phẩy không không gam) ma túy loại Heroine. Qua khám xét nhà ở của bà Nguyễn Thị Mỹ Th (là người sống chung như vợ chồng với Nguyễn Văn H) tại tổ 9A, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1 theo lời khai của H, cơ quan điều tra đã thu giữ của H 0,28g (Không phẩy hai tám gam) ma túy loại Heroin. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Văn H tàng trữ là 7,28g (Bảy phẩy hai tám gam) loại Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Tại bản án hình sự số 16 ngày 28/6/1997 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh B1 đã xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và tự thú về hành vi tàng trữ trái phép ma túy tại nhà bà Nguyễn Thị Mỹ Th nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung “Phạt tiền” theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T99, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Vụ: Nguyễn Văn H (1963) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B1. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; **01 (một)** phong bì niêm phong ký hiệu M2, mặt trước phong bì có dòng chữ: “phong bì và nilon cũ vụ Nguyễn Văn H ngày 20/5/2021 lưu hồ sơ vụ án”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dòng chữ “Nguyễn Văn H”, có 08 (tám) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; **01 (một) phong** bì niêm phong ký hiệu M4, mặt trước phong bì có dòng chữ: “phong bì và nilon cũ vụ Nguyễn Văn H ngày 20/5/2021 lưu hồ sơ vụ án”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dòng chữ “Nguyễn Văn H”, có 08 (tám) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn. Tất cả không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu trắng, biển kiểm soát: 97B1 – 531xx, chiếc xe đã qua sử dụng; Số máy: JF58E0374146 và số khung: 5807EY488358 cùng một chìa khóa xe; **01 (một)** chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014520 mang tên chủ xe Nguyễn Văn H, địa chỉ: Tô 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1, biển số đăng ký: 97B1 – 531xx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B1 cấp ngày 16/02/2016. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định chiếc xe là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo đã sử dụng xe vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước với chiếc xe kèm theo chìa khóa xe và giấy chứng nhận đăng ký xe.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 2690 màu đen trắng đã qua sử dụng, số seri: 352010040872114, bên trong điện thoại có sim số thuê bao 09892375xx. Là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Đối với bà Nguyễn Thị Mỹ Th là chủ nhà nơi Nguyễn Văn H cất giấu 0,28 gam ma túy loại Heroin, nhưng bà Th không biết, không được bàn bạc gì với H về việc đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với bà Th.

* Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H, do H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Đức H) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Đức H) 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 20/5/2021.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T99, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Vụ: Nguyễn Văn H (1963) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B1. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; **01 (một)** phong bì niêm phong ký hiệu M2, mặt trước phong bì có dòng chữ: “phong bì và nilon cũ vụ Nguyễn Văn H ngày 20/5/2021 lưu hồ sơ vụ án”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dòng chữ “Nguyễn Văn H”, có 08 (tám) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; **01 (một) phong** bì niêm phong ký hiệu M4, mặt trước phong bì có dòng chữ: “phong bì và nilon cũ vụ Nguyễn Văn H ngày 20/5/2021 lưu hồ sơ vụ án”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dòng chữ “Nguyễn Văn H”, có 08 (tám) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 2690 màu đen trắng đã qua sử dụng, số seri: 352010040872114, bên trong điện thoại có sim số thuê bao 09892375xx.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu trắng, biển kiểm soát: 97B1 – 531xx, chiếc xe đã qua sử dụng; Số máy: JF58E0374146 và số khung: 5807EY488358 cùng một chìa khóa xe kèm theo 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014520 mang tên chủ xe Nguyễn Văn H, địa chỉ: Tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1, biển số đăng ký: 97B1 – 531xx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B1 cấp ngày 16/02/2016.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSĐT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM.,HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Dương

